TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **92**/2022/HS-PT
Ngày: 08/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và ông Lê Trúc Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Lê Văn T**, sinh năm 1987; tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn TA, xã SB, huyện SH, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Q (chết) và bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1964, có vợ Bùi Thị Kiều T, sinh năm 1992 và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 17/3/2021, bị Công an huyện SH, tỉnh Phú Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 500.000đ về hành đỗ xe ô tô trên dốc không chèn bánh (nộp phạt ngày 21/02/2022); Nhân thân: Ngày 17/01/2006 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội cướp tài sản; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T:* Ông Lý Mạnh Dũng – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Phúc Luật, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/02/2022, Lê Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 78C – 060.xx của ông Nguyễn Văn Q chở cát đến địa điểm tập kết vật liệu để xây dựng cống thoát nước tại km 31

Quốc lộ 25, thuộc thôn PH, xã HH, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Sau khi đổ cát trên xe xuống lề đường phía Nam Quốc lộ 25, T điều khiển xe ô tô tải 78C – 060.xx chuyển hướng rẽ trái về hướng Tây đi về lại láng trại để xe nhưng T không chú ý quan sát phía trước bên phải nên mặt ngoài bánh trước bên phải xe ô tô tải do T điều khiển va chạm vào đuôi xe mô tô biển số 78L1 – 030.xx do bà Võ Thị P điều khiển đang lưu hành trên đường Quốc lộ 25 theo hướng Đông – Tây gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, bà Võ Thị P chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên, xe mô tô 78L1 – 030.xx hư hỏng nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 43/TgT ngày 18 tháng 3 năm 2022 của T tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Bà Võ Thị P chết do chấn thương ngực phổi + đa chấn thương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện PH kết luận: Thiệt hại tài sản của xe mô tô 78L1 – 030.xx là 660.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Lê Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; phạt: Lê Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lê Văn T hành nghề lái xe ô tô 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong án phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2022, bị cáo Lê Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo thường xuyên đến đông viên, thăm hỏi gia đình người bị hại. Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn T tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ vụ tai nạn giao thông và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại cấp phúc thẩm đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/02/2022, tại Km 31 Quốc lộ 25 thuộc thôn PH, xã HH, huyện PH, tỉnh Phú Yên, Lê Văn T (không có gấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô tại biển số 78C - 060.xx chuyển hướng, thiếu chú ý quan sát nên va chạm vào xe mô tô 78L1-030.xx do bà Võ Thị P điều khiển gây ra vụ tai nạn giao thông làm bà Võ Thị P chết, hành vi của của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, gây hậu quả làm chết một người. Do đó cấp sơ thẩm đã truy tố xét xử bị cáo Lê Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo cho rằng người bị hại cũng có một phần lỗi, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Lê Văn T điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái về hướng Tây nhưng không chú ý quan sát nên mặt ngoài bánh trước của xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm vào đuôi xe mô tô do bị hại điều khiển đang lưu hành phía trước gây ra tại nạn làm bị hại chết. Trong trường hợp này, nguyên nhân xảy ra tai nạn hoàn toàn là do lỗi của bị cáo, người bị hại không có lỗi. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến nêu trên của người bào chữa cho bị cáo.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, Hội đồng xét xử thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ khi điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, gây hậu quả làm chết một người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo; bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã xem xét nhân thân, đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù và không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T kháng cáo không được chấp nhận, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng Điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T – 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND huyện Phú Hòa (2);
- VKSND huyện Phú Hòa (1);
- Công an huyện Phú Hòa (1);
- PV 06 (1);
- Sở tư pháp (1);
- P.KTNV;
- NTGTT;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hùng